

Số: 510 /BC-CSCS

Gia Lai, ngày 28 tháng 7 năm 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;

Năm 2021 Công ty thực hiện vượt kế hoạch sản lượng Tập đoàn giao, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, cụ thể:

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
a	Sản lượng cao su tự khai thác	Tấn	2.200	2.491,35
b	Sản lượng cao su thu mua	Tấn	0	205,28
c	Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	2.300	2.650,94
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	135,60	165,06
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,66	41,50
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21,32	37,29
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	16,25	22,56
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD		925,257
7	Thực hiện đầu tư phát triển	Tỷ đồng	105,06	72,97
a)	- Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	70,94	45,25
b)	- Vốn vay	Tỷ đồng	34,12	27,72
c)	- Vốn khác	Tỷ đồng		
8	Tổng lao động BQ	Người	921	763
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng		63,37

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

2.1. Thuận lợi:

- Với mô hình quản lý, điều hành Công ty là Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng đã phát huy được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ của đơn vị.

- Bộ máy giúp việc đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho ban quản lý, điều hành trong việc xây dựng và ban hành các chính sách, quy chế, phương án, ... trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Cơ cấu tổ chức từ công ty đến các đơn vị phụ thuộc tương đối gọn nhẹ nên đã phát huy được năng lực chuyên môn, kinh nghiệm của cán bộ, nhân viên.

- Đội ngũ quản lý giỏi và có kinh nghiệm cùng với nhiều lớp cán bộ nối tiếp có sức trẻ, khỏe, nhanh nhạy luôn phát huy tinh thần chủ động sáng tạo và đội ngũ công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao, được đào tạo cơ bản; Thực hiện chính sách chất lượng sản phẩm sản xuất theo Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và ISO/IEC 17025: 2015 được duy trì và phát huy tốt trong hoạt động sản xuất; Chất lượng sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3769:2016, sản phẩm đủ điều kiện xuất khẩu

2.2. Khó khăn:

- Năm 2021, do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 một số người lao động trong công ty bị khoanh vùng cách ly y tế ở tại nơi cư trú vì vậy lao động khai thác bị ảnh hưởng nghỉ nhiều, phải chuyển qua chế độ cạo D4 đối với nhiều diện tích khai thác làm giảm đáng kể năng suất vườn cây.

- Tình hình khí hậu thời tiết biến đổi khắc nghiệt, sương mù xuất hiện sớm và liên tục trong thời gian cây ra lá sinh lý trên toàn bộ vườn cây phát sinh bệnh phấn trắng làm ảnh hưởng đến chất lượng vườn cây.

- Sản lượng chế biến thấp (chỉ khoảng 20% công suất thiết kế của nhà máy) do tỷ lệ vườn cây kinh doanh ở mức thấp, vì vậy Công ty không có điều kiện đầu tư các dây chuyền công nghệ cho sản phẩm mới, chỉ sản xuất trên dây chuyền hiện có dạng bún cốm, chưa đa dạng hóa sản phẩm nên còn hạn chế thị trường

- Giá mù xuống thấp, giá vật tư phân bón tăng cao vì vậy việc bón phân cho vườn cây cao su kinh doanh giảm, ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển vườn cây ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cao su khai thác. Tất cả những yếu tố trên đây, đã tác động làm ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất sản lượng doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							
	Khu công nghiệp Nam Pleiku	476,616	142,985	333,631		49,34	2019-2024
Dự án nhóm B							
	Dự án trồng cao su tại tiểu khu 964-965	154,429	108,113	46,316		101,546	2010-2019
	Dự án trồng cao su tại tiểu khu 955A-959-963	175,934	122,87	53,064		90,871	2011-2020
	Dự án trồng cao su tại tiểu khu 985-994	176,655	123,659	52,996		78,893	2011-2020
	Dự án trồng cao su tại tiểu khu 963-964-965	84,740	59,26	25,480		44,540	2011-2020
	Dự án tái canh trồng cao su 2016-2020	365,636	255,495	110,141		158,890	2016-2031
	Dự án trồng tái canh cao su 2013-2021	208,535	166,828	41,707		113,879	2013-2021

2. Các khoản đầu tư tài chính.

Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty đang đầu tư vốn vào 03 Công ty bên ngoài, trong đó có 01 Công ty con và 02 Công ty dưới hình thức đầu tư dài hạn khác.

- Công ty Cổ phần VRG-Bảo Lộc:

Tính đến 31/12/2021 Công ty đã tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần VRG-Bảo Lộc với tổng số vốn góp là 24,851 tỷ đồng chiếm 9,55% vốn điều lệ. Hoạt động chính của Công ty cổ phần VRG-Bảo Lộc là xây dựng và khai thác thủy điện. Khoản góp vốn vào Công ty CP VRG Bảo Lộc mang lại hiệu quả rất cao, đến 31/12/2021 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của công ty này là 474,207 tỷ đồng.

- Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và du lịch Cao su:

Tính đến ngày 31/12/2021 Công ty đã góp vốn vào Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và du lịch Cao su với tổng số vốn góp là 19,023 tỷ đồng, chiếm 5% vốn điều lệ. Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và du lịch Cao su tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực khai thác khách sạn. Trong năm qua hoạt động không hiệu quả

- Công ty Cổ phần Cao su Chư Sê-Kampongthom

Đến thời điểm 31/12/2021 Công ty đã góp vốn vào Công ty Cổ phần Cao su Chư Sê-Kampongthom với tổng số vốn góp là 1.116,5 tỷ đồng, chiếm 49,47% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chư Sê-Kampongthom. Hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Chư Sê-Kampongthom có hiệu quả, đến 31/12/2021 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của công ty này là 223,405 tỷ đồng. *Rygn*



Trần Ngọc Lộc